

Bản án số: 633/2017/HSPT
Ngày: 07/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Hồng Sơn
- *Các Thẩm phán:*
 1. Ông Phan Văn Liệt
 2. Ông Vũ Hoài Nam

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Trung Hiếu - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Dương Ngọc Ân - Kiểm sát viên

Trong ngày 07 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 563/2017/HSPT ngày 12/10/2017 đối với bị cáo Vũ Công L do có kháng cáo của bị cáo L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2017/HSST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

VŨ CÔNG L, giới tính: nam; sinh năm: 1967 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: A1, ấp TMT, xã TC, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm công; trình độ văn hóa: 3/12; con ông: Vũ Công N (đã chết) và bà Phạm Thị K (đã chết); có vợ là Bùi Thị Ngọc L (không đăng ký kết hôn, đã bỏ đi) và có con riêng là Vũ Đức T, sinh năm 2003; tiền sự: không; tiền án: không;

Bị bắt tạm giam ngày 23/01/2017 đến ngày 13/7/2017 được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị cáo Lê Quang M không kháng cáo và không có liên quan đến nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Vũ Công L, nên Hội đồng xét xử không triệu tập tại phiên tòa phúc thẩm.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Trung H và Lê Thị Bích L không liên quan đến việc kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Vũ Công L, nên Hội đồng xét xử không triệu tập tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 40 phút ngày 19/01/2017, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Trật tự xã hội Công an Quận 6 phát hiện Lê Quang M đang dừng xe gắn máy hiệu Honda Vision, màu đỏ-đen-bạc, biển số 59Y1-428.68 trước nhà số 12 đường Bình Phú, Phường 11, Quận 6 có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra và M khai chiếc xe gắn máy biển số 59Y1-428.68 là tài sản do người khác phạm tội mà có bán lại cho M, do đó đã giao M cùng vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Quang M khai: Mặc dù biết rõ chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vision, màu đỏ-đen-bạc, biển số 77G1-057.78 mà Nguyễn Văn H (thợ sửa xe tại số 18 Lô N, đường số 7, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh) bán là tài sản do người khác phạm tội mà có, nhưng M vẫn đồng ý mua với giá 10.000.000 đồng, để tránh bị phát hiện, H đã thay biển số 59Y1-428.68 cho M sử dụng. Sau đó, M đặt Vũ Công L làm Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 59Y1-428.68, đứng tên Trần Thị Mai H với giá 600.000 đồng. Sau khi có giấy tờ xe, M đem chiếc xe bán lại cho một người tên T (không rõ lai lịch) với giá 15.000.000 đồng và trong lúc chờ giao xe cho T tại trước nhà số 12 đường Bình Phú, Phường 11, Quận 6 thì bị phát hiện bắt giữ như nêu trên.

Từ lời khai của Lê Quang M về nguồn gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe bị thu giữ, vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 19/01/2017, Cơ quan điều tra đã bắt giữ Vũ Công L. Qua kiểm tra đã thu giữ tại chỗ của L 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 59C1-154.54 mang tên Nguyễn Minh Q; 01 Giấy đăng ký xe mô tô, biển số 59Y1-428.68 mang tên Trần Thị Mai P; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 50A-000.38 đứng tên chủ xe là Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; 01 biển số 59A3-107.08 và 01 biển số 59A3-107.01.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Vũ Công L khai: Ngày 19/01/2017, sau khi nhận được điện thoại của Lê Quang M đặt làm giả 02 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 59C1-154.54 mang tên Nguyễn Minh Q và biển số 59Y1-428.68 mang tên Trần Thị Mai P cùng 02 biển số 59A3-107.08 và 59A3-107.01, L đã thuê một người tên Q (không rõ lai lịch) làm với giá 900.000 đồng để bán lại cho M với giá 1.200.000 đồng và trong lúc đang chờ giao Giấy chứng nhận đăng ký xe và biển số xe cho M thì bị phát hiện bắt giữ. Riêng Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 50A-000.38 đứng tên chủ xe là Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là của một người tên D (không rõ lai lịch) đặt L làm, nhưng L chưa kịp giao. Ngoài ra, L còn khai ngày 18/01/2017 M có

đặt L làm giả 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 59Y1-428.68, đứng tên Trần Thị Mai H với giá 600.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã quyết định trưng cầu giám định Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 045391 đề ngày 15/10/2013, đứng tên Trần Thị Mai P, biển số đăng ký: 59Y1-428.68; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 045391 đề ngày 15/10/2013, đứng tên Trần Thị Mai H, biển số đăng ký: 59Y1-428.68; Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 010727 đề ngày 26/8/2015, đứng tên Nguyễn Minh Q, biển số đăng ký: 59C1-154.54; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 003288 đề ngày 26/4/2016, đứng tên chủ xe là Viện kiểm sát nhân dân TPHCM, biển số đăng ký: 50A-000.38; 01 biển số 59A3-107.08; 01 biển số 59A3-107.01 và tại Kết luận giám định số: 311/KLGD-TT ngày 21 tháng 02 năm 2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

- 04 đăng ký xe có số 045391 (02 tài liệu), 003288, 010727 là giả.

- Hình dấu công an hiệu trên 02 biển số 59A3-107.08 và 59A3-107.01 trùng giống hình dấu công an hiệu dùng làm mẫu so sánh lưu tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2017/HSST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Lê Quang M phạm tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

- Tuyên bố bị cáo Vũ Công L phạm tội: “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 250; khoản 1 Điều 267; điểm p, điểm q khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 50 và Điều 45 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Lê Quang M 01 (một) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và 01 (một) năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2017.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 267; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 45 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Vũ Công L 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 23/01/2017 đến ngày 13/7/2017

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về việc xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/8/2017 bị cáo Vũ Công L kháng cáo xin xin được hưởng án treo. Bị cáo Lê Quang M không kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Công L thừa nhận hành phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo vì hiện tại bị cáo là người trực tiếp nuôi con nhỏ (có xác nhận của nơi cư trú).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội và mức án phù hợp với tính chất cũng như mức độ của hậu quả đã xảy ra. Từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và y án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và của bị cáo.

XÉT THẤY

Ngày 31/8/2017 Tòa án nhân dân Quận 6 xét xử sơ thẩm, cùng ngày bị cáo Vũ Công L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy đơn kháng cáo làm trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

Căn cứ vào các lời khai của bị cáo, của người liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Vũ Công L đã làm giả các Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 045391 ngày 15/10/2013 (biển số 59Y1-428.68, đứng tên Trần Thị Mai P), số 045391 ngày 15/10/2013 (biển số 59Y1-428.68, đứng tên Trần Thị Mai H), số 010727 ngày 26/8/2015 (biển số 59C1-154.54, đứng tên Nguyễn Minh Q) và Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 003288 ngày 26/4/2016 (biển số đăng ký 50A-000.38, đứng tên chủ xe là Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) để giao cho Lê Quang M và một người tên D (không rõ lai lịch) nhằm mục đích hưởng lợi. Bị cáo đã nhiều lần làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, xe ô tô, Tòa án nhân dân Quận 6 đã tuyên bố bị cáo phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” thuộc trường hợp định khung tăng nặng “Phạm tội nhiều lần” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 267 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội. Hành vi của bị cáo Vũ Công L không những đã xâm phạm đến trật tự, trị an chung mà còn xâm phạm đến hoạt động bình thường của của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác.

Xét đơn kháng cáo, cũng như yêu cầu xin được hưởng án treo để có điều kiện nuôi con nhỏ của bị cáo.

Hội đồng xét xử sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo cũng như theo quy định tại Nghị quyết 01/2013 ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về

chế định án treo thì bị cáo có đủ các điều kiện như Nghị quyết đã hướng dẫn bao gồm: Hình phạt áp dụng đối với bị cáo không quá 03 năm tù; tại thời điểm xét xử bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này không có vi phạm pháp luật nào khác; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự; cụ thể như án sơ thẩm đã nhận xét bị cáo có việc làm ổn định, có khả năng tự sửa chữa và cải tạo bản thân; bị cáo là lao động chính trong gia đình và hoàn cảnh gia đình khó khăn, trong thời gian sinh sống tại địa phương luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân tại nơi cư trú (có xác nhận của địa phương); ngoài ra, bị cáo có tình tiết mới theo đơn có xác nhận của địa phương thì hiện đang một mình trực tiếp nuôi con nhỏ, trường hợp này nếu cách ly bị cáo khỏi xã hội thì ảnh hưởng lớn đến cháu nhỏ về đời sống cũng như học tập; vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy mức án 02 (hai) năm tù giam mà bản án sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo L là đúng người, đúng tội, song xét thấy bị cáo cũng đã có một khoảng thời gian bị tạm giam gần 06 tháng, sau khi được tại ngoại bị cáo đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật thể hiện sự ăn năn hối cải, có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, đồng thời trên cơ sở các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, nhân thân và nơi cư trú rõ ràng của bị cáo thì Hội đồng xét xử có cơ sở để giữ nguyên hình phạt 02 năm tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe đối với bị cáo.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách.

Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 241; điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003;

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Công L và sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Vũ Công L phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 267; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 ; Điều 45; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009),

Xử phạt bị cáo Vũ Công L 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 07/12/2017).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TC, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh là nơi cư trú của bị cáo giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng Điều 22 và 23 Nghị quyết quyết định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí tòa án;

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận 6; (1)
- P.PC 53 – CA Tp.HCM; (1)
- Cục THADS Tp.HCM; (1)
- Chi cục THA Quận 6; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (2)
- TAND Quận 6; (2)
- Công an Quận 6; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồng Sơn